

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 84

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 19 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 93, hàng thứ 2, bắt đầu xem từ đây.

“Một thuở nợ là thời thành tựu. Bởi vì thời gian chẳng phải là thật pháp, dài ngắn tùy tâm. Kéo dài và rút ngắn đồng thời, ba tăng-kỳ trong một niệm. Như Sớ Sao nói: Hoặc người nói đắc đà-la-ni, trong khoảng một sát-na, trong một chữ, nói hết thấy pháp môn; hoặc người nghe đắc nhĩ căn thanh tịnh, trong một sát-na, khi nghe một chữ, đối với mọi điều còn lại thấy đều không chướng ngại; hoặc người nói trong thời gian ngắn, mà người nghe thấy thời gian dài; hoặc người nói thời gian dài, mà người nghe thấy thời gian ngắn; hoặc người nói dùng thần lực kéo dài hay rút ngắn tùy nghi, căn khí của người nghe lợi độn không giống nhau.”

Chúng ta đọc tới chỗ này. Đây là nói về “thời thành tựu”, Phật nói kinh vào khi nào, đây cũng là Thế Tôn chỉ bảo A-nan. “Sáu thành tựu” này là Phật dạy, “ta nghe như vậy”, sau đó chính là “một thuở nợ”, Phật ở nơi nào. Không ghi chép ngày tháng năm, chỉ nói một thuở nợ. Khi chúng tôi mới học Phật, vừa mới nhập môn, đối với chuyện này rất hoài nghi. Người thời xưa của Trung Quốc chúng ta luôn ghi chép lại ngày tháng năm, thời xưa dùng Can Chi để ghi chép. Tại vì sao kinh Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh 49 năm, thời gian tại sao không ghi chép lại, mà chỉ nói chung chung là một thuở nợ? Tóm lại là không rõ ràng. Trong khoảng thời gian bao nhiêu năm qua, dần dần thâm nhập kinh tạng, mới thật sự hiểu rõ, một thuở nợ là thật, nói ra ngày tháng năm là giả, đó không phải là thật, một thuở nợ là thật. Phần giải thích dưới đây là căn cứ theo điều Phật thường giảng trong kinh Đại thừa, bởi vì thời gian chẳng phải là thật pháp. Thời gian, đối lại với thời gian là không gian, thời gian và không gian đều không phải thật, thật chính là chân thật, không phải thật. Dài ngắn tùy tâm, đây là thời gian dài và thời gian ngắn, bạn thấy cảnh chuyển theo tâm, không những thời gian là tùy theo ý niệm của chúng ta khác nhau mà có cảm nhận khác nhau, không gian cũng lại như vậy, không gian lớn nhỏ tùy tâm, dần dần nhập vào cảnh giới Đại thừa thì sẽ hiểu rõ. Không chỉ như vậy, trong kinh Phật quả thực

chúng ta thấy được kéo dài và rút ngắn đồng thời, kéo dài là thời gian dài, rút ngắn là thời gian ngắn, [ngắn như] một sát-na, dài thì vô lượng kiếp, vô lượng kiếp và một sát-na đồng thời. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, cảnh giới này là chân thật. Ba tăng-kỳ trong một niệm, ba đại a-tăng-kỳ kiếp đây là thời gian dài, một niệm là thời gian ngắn; ba đại a-tăng-kỳ kiếp có thể rút ngắn thành một niệm, một niệm có thể kéo dài thành ba đại a-tăng-kỳ kiếp, đó là thời gian rất dài rất dài.

Phật nói một thuở nợ là chính xác, nói một thuở nợ đối với người học Phật chúng ta mà nói, đã cho chúng ta hy vọng chân thật. Chúng ta nghĩ kinh này, Phật năm đó ở “trong núi Kỳ-xà-quật, tại thành Vương Xá” giảng kinh, chính là Linh Sơn, cùng một địa điểm với kinh Pháp Hoa. Chúng ta có thể tham dự hội này hay không? Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh, chúng ta có thể đích thân đến nghe hay không? Có thể. Trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc có ghi chép, khi đại sư Trí Giả đọc kinh Pháp Hoa đã nhập định, trong định ngài thấy Thế Tôn đang giảng kinh Pháp Hoa, ngài còn ngồi bên cạnh nghe một buổi, nghe một lần. Sau khi xuất định báo với mọi người, Thích-ca Mâu-ni Phật đang giảng kinh Pháp Hoa ở Linh Sơn, pháp hội còn chưa tan, ngài đích thân tham dự một buổi. Trong định đột phá được chiều không gian và thời gian, đại sư Trí Giả cách Thích-ca Mâu-ni Phật hơn một ngàn năm, một ngàn năm trước ngài có thể tiến nhập đạo tràng, có thể đích thân nghe Phật giảng kinh. Không những có thể trở lại quá khứ, mà cũng có thể tiến đến tương lai. Thích-ca Mâu-ni Phật có thấy được thời đại hiện nay của chúng ta hay không? Thấy được. Nếu không thấy được thì ngài làm sao nói ra được đoạn kinh văn “ngũ thiêu ngũ thống” này? Đoạn này miêu tả cái gì? Xã hội hiện nay của chúng ta, thấy được rồi. Không những thấy được hiện tại, mà còn thấy được pháp diệt tận, ngài nói một bộ kinh gọi là kinh Pháp Diệt Tận, đây là thời đại gì? Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm, thời gian đó là 12.000 năm, tình trạng thời gian khi đó, Phật đã nói ra rồi. Không phải là tiên đoán, mà là chính mắt ngài thấy được, điều này thấy được chính xác.

Khi chúng tôi còn trẻ thấy được rất nhiều dự ngôn của Trung Quốc, của nước ngoài, Thôi Bôi Đồ, Thiêu Bính Ca của Trung Quốc, tôi đã từng hỏi thầy Lý, tôi nói điều này có thật hay không? Thầy nói cho tôi biết, thầy nói dự ngôn của cổ nhân Trung Quốc, dự ngôn của thiền sư Hoàng Bá đáng tin, vì sao? Ngài là thấy được trong định. Những loại như của Thôi Bôi Đồ không nhất định hoàn toàn chuẩn xác, nó là dựa vào thuật số, toán học. Kinh Dịch của Trung Quốc là một cuốn sách cao thâm về toán học, từ trong toán học có thể suy đoán, toán học là mẹ của khoa học. Thế nhưng thứ đó thật sự là “sai một ly, đi ngàn dặm”, không thể hoàn toàn chính

xác, trong đó vẫn còn có sai lầm. Còn có một loại nữa là tin tức truyền đạt từ nhà ngoại cảm, cái đó cần phải xem đẳng cấp của họ, thông tin từ nhà ngoại cảm cấp cao truyền lại thường là chính xác, cấp độ rất thấp thì không chính xác. Chúng ta biết cõi quỷ có ngũ thông, do quả báo mà có, họ không phải do tu được, là quả báo mà đạt được. Cấp độ tâm linh đó cũng khác nhau, tương ứng với tâm thái không giống nhau của mỗi người. Điều này hiện nay chúng ta hiểu được, tâm thái chi phối hết thảy, tâm thái tốt thì cấp độ của họ sẽ cao, tâm thái không tốt thì cấp độ của họ liền rất thấp. Thế nhưng đều có năng lực vượt qua thời gian và không gian, cấp độ thấp thì mức độ vượt qua không lớn. Giống như những chuyện này, trong đời này của chúng ta, đặc biệt là trong thời đại này, thường xuyên gặp phải. Cho nên chính mình không thể không hiểu rõ. Gặp phải không kỳ lạ, là một loại hiện tượng bình thường trong vũ trụ. Chúng ta hãy nhớ một câu nói của Thế Tôn, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, đừng để nó ở trong tâm, tiếp xúc được có thể dùng làm tham khảo, nhất định phải dùng định tuệ của chính mình để ứng phó, không thể dùng tình thức, dùng tình thức để ứng phó sẽ thường bị thiệt thòi, sẽ bị lừa. Phải dùng định tuệ, tâm thanh tịnh không bị nó ảnh hưởng, dùng trí tuệ để quan sát, tin tức này chúng ta nhận được thì phải nên ứng đối ra làm sao, đây là chính xác. Cho nên Phật pháp phải nhớ lấy “phá mê khai ngộ”, nó không phải mê tín!

Chúng ta thấy ở đây lão cư sĩ Hoàng nói với chúng ta, trước tiên là những gì trong kinh nói, “như Sớ Sao nói”. Sớ Sao này là A-di-đà Kinh Sớ Sao của đại sư Liên Trì soạn. Trong Sớ Sao ở phần “một thuở nợ” có mấy câu nói này, cách nói như sau, “hoặc người nói đắc đà-la-ni”. Đà-la-ni là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc gọi là tổng trì, tổng hết thảy pháp, trì hết thảy nghĩa. Danh từ này trong Phật học được dùng rất phổ biến, đây cũng chính là thật sự đắc định khai ngộ. Tam học giới định tuệ, người học Phật nhất định phải xem trọng, không thể lơ là. Nếu giới không quan trọng như vậy, Thích-ca Mâu-ni Phật hà tất phải xem trọng như thế, sao phải hết lòng hết dạ dạy bảo như thế? Nó thật sự quá quan trọng, đó là rồi! Chúng ta ngày nay học Phật không được thọ dụng, nguyên nhân là gì? Chúng ta lơ là rồi. Đồng học tại gia học Phật lơ là Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo là đại pháp căn bản để tu học Phật pháp. Bạn xem trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật đã giảng rất rõ ràng, bắt đầu nói từ pháp trời người, pháp trời người là gì? Trong sáu cõi thì bạn lấy được phương pháp của cõi người, lấy được phương pháp của cõi trời, là gì vậy? Thập Thiện Nghiệp Đạo. Lên cao hơn, nói tới bồ-đề Thanh văn, bồ-đề Duyên giác, cho đến bồ-đề Vô thượng, nói cách khác, từ trong sáu cõi bạn đạt được cõi người, cõi trời, mãi cho đến khi chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn, thảy đều

dựa vào Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đây không phải là quan trọng sao? Giống như chúng ta hiện nay xây nhà cao tầng, xây tòa nhà mấy chục tầng, xây tòa nhà một trăm tầng, Thập Thiện Nghiệp Đạo là gì? Là nền móng, nền tảng. Bạn không có nền móng, hai tầng hay ba tầng đều xây không thành, bạn làm sao có thể xây nên tòa nhà một trăm tầng? Càng lên phía trên thì bạn mới biết được nền móng càng phải kiên cố vững chắc. Chúng ta hiện nay xem thấy thập thiện không làm được, cho nên tôi thường nghĩ vì sao người trước họ có thể làm được, chúng ta ngày nay không làm được? Tôi nghĩ rất lâu rồi mới nghĩ thông suốt, người ngày trước có thể làm được, bởi có gia giáo tốt! Giáo dục gia đình, trẻ nhỏ vừa sanh ra thì cha mẹ liền dạy, cho nên họ thật sự là đã cắm rễ. Đây là về sau khi chúng tôi đọc kinh, đã thấy được trong kinh điển.

Từ giữa thời Đường trở về sau, Phật giáo Trung Quốc không dùng Tiểu thừa nữa, tức là Tiểu thừa cũng là lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm nền tảng, Trung Quốc không dùng Tiểu thừa, đã chọn lấy Nho và Đạo làm nền tảng cho Đại thừa, thông qua thực nghiệm hơn 1.700 năm đã thành công rồi. Bạn xem từ giữa thời Đường cho đến năm đầu Dân Quốc, trong mỗi triều đại, người tu hành thật sự có khai ngộ, có chứng quả, người đắc công phu định lực rất nhiều. 84.000 pháp môn, pháp môn nào cũng có thể giúp bạn đắc tam-muội, tam-muội chính là đắc thiền định, niệm Phật niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, chính là thành tựu niệm Phật tam-muội. Chúng tôi mới dần dần hiểu rõ, chúng ta phải học tập bổ sung, bổ sung Đệ Tử Quy của nhà Nho, bổ sung Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, có hai nền tảng này rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo, tam quy ngũ giới sẽ dễ như trở bàn tay, bạn thật sự đạt được, tam quy này là thật, không phải giả. Hiện nay tam quy là giả chứ không phải thật. Tam quy, bạn xem, quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. Xem thử Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta liền bỗng nhiên đại ngộ. Lục tổ Huệ Năng là người thời Đường, thời đại Võ Tắc Thiên, lão nhân gia lúc đó truyền quy y, ngài không đọc quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng, ngài không đọc câu này, ngài đọc cái gì? “Quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh”. Ngài tại sao đọc theo cách này? Chúng ta cần phải suy nghĩ thật kỹ. Kháng định là Phật pháp truyền vào Trung Quốc đã hơn một ngàn năm, truyền đã lâu như vậy, cho nên sẽ xuất hiện rất nhiều sai lệch. Mọi người hãy nghe nói Phật pháp tăng, có thể nghe nói đến Phật liền nghĩ tới tượng Phật, nghe nói quy y pháp liền nghĩ tới kinh sách, quy y tăng liền nghĩ tới người xuất gia. Sai rồi, đó không phải là ý nghĩa thật sự của tam quy, ý nghĩa thật sự của tam quy là giác chánh tịnh. Cho nên ngài truyền quy y bèn nói quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, sau đó giải thích

“Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh”. Ngài giải thích cho chúng ta, vừa giải thích như vậy thì chúng ta liền hiểu rõ ngay.

Quy y Phật nghĩa là gì? Giác mà không mê. Chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương vào tự tánh giác, đây gọi là quy y Phật thật sự. Là tự tánh Phật của bạn, không phải Phật của bên ngoài. Tượng Phật bên ngoài đó là gì? Nhắc nhở bạn. Phật đại biểu điều gì? Phật đại biểu tự tánh giác. Bạn đã thật sự quy y, không phải là quy y bên ngoài, từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, tôi phải giác ngộ, không còn mê hoặc nữa. Quy y pháp, chánh mà không tà, tôi từ tà tri, tà kiến, tà hạnh quay đầu lại, nương vào chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh. Tiêu chuẩn này chính là trong giới luật, nền tảng của giới luật chính là Đệ Tử Quy. Điều mà trong Đệ Tử Quy dạy cho bạn là chánh tri chánh kiến, chánh niệm chánh hạnh, đều là ở trong tự tánh. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên gồm 195 điều, báo ứng của thiện ác cũng là tự tánh. Tóm lại mà nói, Phật pháp từ đầu tới cuối, từ sơ học cho đến quả địa Như Lai đều không rời khỏi tự tánh. Rời khỏi tự tánh, đó gọi là ngoại đạo, cầu Phật ngoài tâm, đây là ngoại đạo. Phật là gì? Phật là tự tánh của bạn, điều này nhất định phải biết. Quy y tăng, người xuất gia đại biểu tăng, thấy người xuất gia liền lập tức cảnh tỉnh, ta nên tịnh mà không nhiễm. Ta từ ô nhiễm quay đầu lại, nương tựa vào tự tánh tịnh. Bạn thấy đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu đầu tiên nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, quy y vốn tự thanh tịnh là thật sự quy y tăng, với cảnh giới bên ngoài không liên quan, cho nên Phật pháp gọi là nội học, hoàn toàn tương ứng với tự tánh. Tự tánh tịnh, tự tánh chánh, tự tánh giác, nói thật ra chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trong đề kinh của chúng ta.

Tự tánh tịnh, thanh tịnh là tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo, giác là Phật bảo. Tam quy y là gì? Chính là năm chữ này, “thanh tịnh bình đẳng giác”, đó là đúng rồi. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác, bạn đã thật sự quy y. Thầy đem tam quy, tam quy là Phật pháp, bất luận Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiển giáo Mật giáo, nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong tu học, từ khởi tâm động niệm đến lời nói việc làm, không thể rời khỏi thanh tịnh bình đẳng giác, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Bạn thấy vừa vào cửa Phật, trước tiên liền truyền thọ cho bạn cái này, bạn từ nay về sau, dựa theo phương hướng này, dựa theo mục tiêu này để tu học, bạn mới có thể siêu phàm nhập thánh. Đây gọi là tam quy y chân thật. Vậy chúng ta hiện nay thọ rồi, thọ xong thì sao? Vẫn là mê mà không giác, vẫn là nhiễm mà không tịnh, tà mà không chánh, cùng với chưa thọ không có khác gì, không có gì thay đổi. Tam quy này là giả, không phải là thật. Nếu như tam quy thật sự, trong tâm bạn không rời khỏi giác chánh tịnh. Phật nói với chúng ta trong

kinh, ngày đêm có 36 vị thần hộ pháp bảo hộ bạn; mỗi một điều trong năm giới có năm vị thần hộ giới, năm giới bạn đều làm được thì có 25 vị thần hộ giới bảo hộ bạn. Bạn sẽ không bị tà mị dựa thân, sẽ không bị, thần hộ pháp và thần hộ giới của bạn rất nhiều. Học Phật mà vẫn còn hiện tượng bị dựa thân, vậy có thể thấy bạn chưa làm được, thần hộ giới và thần hộ pháp của bạn đều rời xa, bỏ đi, không hộ trì bạn nữa. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Chúng ta thọ tam quy hoặc thọ giới, có cần phải đến giới đàn tiếp nhận theo nghi thức hay không? Nói cho quý vị biết, nghi thức đó không quan trọng. Vào những năm đầu khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia nói cho tôi biết, Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, thực chất là gì? Bạn thật sự phát tâm muốn học, bạn liền đạt được. Tôi thật sự phát tâm muốn học Phật, tôi xem thấy tam quy y này được viết trong kinh điển, tôi thật sự muốn học, nghiêm túc học tập, tôi đã hiểu rõ, bạn liền thọ thật sự. Xem thấy năm giới, không sát sanh, chính mình bèn phát nguyện này, ta cả đời này quyết không tổn hại hết thảy chúng sanh, giới điều này bạn đạt được. Không trộm cắp, ta phát tâm ta cả đời này quyết không chiếm một chút tiện nghi nào của người khác, điều giới này bạn đạt được rồi. Ở giới đàn tiếp nhận những nghi thức đó mà không làm được, vẫn là vô dụng! Đó không phải là thật. Những vị thần hộ pháp này các ngài nhận thật không nhận giả, nếu giả, các ngài chỉ nhìn rồi cười bỏ qua mà thôi; còn thật, không có thông qua những nghi thức ở giới đàn, các ngài vẫn bảo hộ bạn. Đạo lý này là thật, chúng ta phải nghĩ cho tường tận. Hình như là vào năm 1999, tôi sang Singapore, giảng kinh dạy học ở Cư sĩ lâm, quen biết với ngài Tổng thống Nathan hiện nay, khi đó ông ta mới vừa từ Mỹ trở về, ông là đại sứ của Singapore tại Mỹ, vừa mới trở về. Chúng tôi dùng cơm với nhau, tôi ngồi cùng với ông ấy, ông nói cho tôi biết, ông là người Ấn Độ, là tín đồ Ấn Độ giáo, tầng ba của chúng tôi là Ấn Độ giáo. Ông nói: Tôi rất ưa thích Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất mà không trọng hình thức. Ông có thể nói một câu như thế, tôi khi đó nghe xong hết sức kinh ngạc, câu nói này trong quá khứ tôi chỉ nghe đại sư Chương Gia nói qua, chưa nghe người thứ hai nói, không ngờ rằng ông có thể nói ra câu này, đó là trong nghề, không phải ngoài nghề. Về sau ông ta trở thành Tổng thống của Singapore, mãi cho đến bây giờ vẫn là Tổng thống của Singapore. Khi tôi ở Singapore, mỗi năm ít nhất có hai, ba lần gặp gỡ, cho nên chúng tôi cũng rất thân thiết.

Đắc đà-la-ni chính là đắc định khai ngộ, họ liền có loại năng lực này, trong khoảng một sát-na, thời gian này rất ngắn, vài giây, trong một chữ, nói hết thảy pháp môn. Hết thảy pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, có thể nói ra trong

một giây, trong một chữ hay không? Có thể. Phải có người biết nghe, đây chính là gì? Gọi là thông tin. Bạn thấy hiện nay một bộ Đại tạng kinh, không ít, bản đóng bìa cứng gồm 120 tập, có thể thu gọn lại trong một con chip, thật sự nhỏ như cái móng tay, ở trong con chip đó chính là toàn bộ Đại tạng kinh. Người xưa cũng có một phương pháp xảo diệu, kinh Hoa Nghiêm rất dài, là thật chứ không phải giả. Trong Đại Lục hiện nay có hay không tôi không biết nữa. Người xưa đúc bộ kinh Hoa Nghiêm trên chuông, đây là chuông lớn, mặt chánh diện đó và bên trong hết thấy đều là kinh văn, chuông đó hễ gõ, chính là toàn bộ kinh Hoa Nghiêm. Bạn xem, khi trong một niệm chính là toàn bộ kinh Hoa Nghiêm. Người biết nghe, họ liền ngay trong một niệm đó, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm liền hiểu rõ, liền được thọ dụng. Giống như kinh Pháp Hoa, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Kim Cang, kinh Di-đà, ở Đại Lục được đúc trên chuông rất nhiều, là đúc, đúc trên chuông, nó có khuôn mẫu, đúc trên chuông. Đây là trong một chữ hàm chứa hết thấy pháp môn, trong kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, chính là ý nghĩa này.

“Hoặc người nghe đặc nhĩ căn thanh tịnh, trong một sát-na, khi nghe một chữ, đối với mọi điều còn lại thấy đều không chướng ngại.” Đây là nói người nghe họ khai ngộ rồi. Họ nghe một chữ, nghe một câu liền hiểu rõ toàn bộ, đây là gì? Đặc nhĩ căn thanh tịnh. Vậy chúng ta hãy nghĩ về ví dụ của đại sư Lục tổ Huệ Năng, ngài ở trong thất phương trượng của Ngũ tổ, Ngũ tổ giảng kinh Kim Cang cho ngài, chúng tôi phỏng đoán thời gian ước chừng một tiếng đồng hồ, tôi đa là hai tiếng đồng hồ, không thể vượt quá hai tiếng đồng hồ. Ngũ tổ giảng đại ý kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, bỗng nhiên đại ngộ, ngài liền đưa ra báo cáo tâm đắc của ngài, đã nói năm câu: “nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh; nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt; nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”. Những câu này thật tuyệt vời, trong tự tánh đều không thiếu thứ gì! Giống như Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, trí tuệ đức tướng ngài không thiếu, thấy đều đầy đủ, thấy đều đầy đủ này chính là đầy đủ y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều trong tự tánh, không rời khỏi tự tánh. “Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động”, vốn không dao động là tự tánh vốn định. Cái tâm này của chúng ta hiện nay, ý niệm này, niệm trước diệt, niệm sau sanh, đây không phải là tự tánh, đây là a-lại-da. Tự tánh là chân tâm, a-lại-da là vọng tâm, vọng tâm là động, chân tâm là định, không động. Một câu cuối cùng là “nào ngờ tự tánh, có thể sanh vạn pháp”. Nó hiển thì sanh ra vạn pháp, ẩn thì hết thấy pháp đều không thấy nữa.

Tự tánh không phải sắc pháp, không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần. Trong kinh miêu tả nó gọi là Thường tịch quang, thường là vĩnh hằng, tịch là

tịch tĩnh, trong đó có ý nghĩa của thanh tịnh, không ô nhiễm, không sanh diệt, quang minh, cho nên cũng gọi là đại quang minh tạng, đây đều là sự miêu tả của kinh điển đối với tự tánh, tự tánh ở nơi đâu? Không chỗ nào không tồn tại, không lúc nào không tồn tại. Thời gian và không gian đều do nó biến hiện ra. Đây chính là đại sư Huệ Năng đặc nhĩ căn thanh tịnh, nghe mấy câu nói trong một thời gian rất ngắn, toàn bộ đều không chướng ngại, đều hiểu rõ rồi, hết thấy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm đã thông đạt tường tận, không có một chút sai lầm nào. Người nói đặc đà-la-ni, người nghe đặc nhĩ căn thanh tịnh, giáo học này quá thuận tiện, quá dễ dàng. Dưới tòa của đại sư Huệ Năng quả thật có mấy người, khai ngộ dưới hội của ngài tổng cộng có 43 người, trong đó có mấy người là tình hình như vậy. Đặc biệt rõ rệt nhất là đại sư Vĩnh Gia - tác giả của bài Chứng Đạo Ca, bạn xem đại sư Vĩnh Gia chính là như vậy. Dưới hội của Lục tổ, một câu nói đã khai ngộ, khai ngộ rồi ngài liền muốn đi. “Sao ông đi nhanh thế?” Bạn thấy câu trả lời của ngài vô cùng có ý vị, “ở lại một đêm nhé!” Đến ngày hôm sau mới đi, cho nên gọi là “một đêm giác ngộ”. Ngài đã ở lại chùa Nam Hoa hiện nay một đêm, ngày hôm sau liền đi. Ngài vốn dĩ định đi ngay lúc đó, quay đầu là đi ngay, thật sự khai ngộ rồi. Ngài là một trong 43 người khai ngộ, thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác. Đây là chúng ta xem thấy từ trong những truyện ký này của Trung Quốc, xuất gia tại gia đều có người đạt được loại cảnh giới này.

“Hoặc người nói trong thời gian ngắn, mà người nghe thấy thời gian dài.” Khi nói thời gian hoàn toàn không nhiều, người nghe cảm giác thời gian rất dài, họ nghe được rất nhiều. “Hoặc người nói thời gian dài, mà người nghe thấy thời gian ngắn”, đây là nói rõ thời gian không phải là pháp cố định. “Hoặc người nói dùng thần lực kéo dài hay rút ngắn tùy nghi”, đây là nói tổng quát, người giảng kinh họ có thần thông, thời gian dài ngắn có thể theo ý niệm của họ mà biến hóa. Họ có ý niệm “hy vọng thời gian này dài ra”, nó sẽ biến thành dài; không cần thời gian dài, người nghe trong thời gian ngắn có thể đủ khế nhập cảnh giới, thời gian này liền có thể rút ngắn. “Căn khí của người nghe lợi độn không giống nhau.” Người căn khí lợi, một sát-na liền có thể ngộ nhập; người căn khí độn, nhất định phải mất một thời gian tương đối dài thì họ mới có thể ngộ nhập, đây chính là chúng ta thường nói “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, đây là đối với căn cơ nào? Độn căn, còn lợi căn không cần. Nhưng chúng sanh trong lục đạo lợi căn quá ít, còn độn căn lại nhiều, cho nên rất nhiều điều giảng trong kinh luận đều là nghiêng nặng về độn căn, đề xướng “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, đây là đối với độn căn mà nói, không phải đối với người lợi căn, lợi căn thì không phải là loại pháp giáo học này. Thế nhưng lợi căn

thật sự là một nghe ngàn ngộ, giống như đại sư Huệ Năng vậy, đó là lợi căn, ngài trong thời gian rất ngắn, trong mấy câu nói liền hoàn toàn thông đạt hiểu rõ, thông đạt hết thủy pháp. Độn căn cũng là như vậy, họ có thể huân tu lâu dài, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì đại triệt đại ngộ.

Vì sao căn tánh không giống nhau? Nói lời chân thật, là cùng một tự tánh, đâu có chuyện không giống nhau! Là hoàn cảnh đời sống của mỗi người chúng ta trong quá khứ và đời này không giống nhau, nếu lơ là giáo huấn của thánh hiền thì đều bị ô nhiễm ngay, có người bị ô nhiễm nghiêm trọng, có người bị ô nhiễm nhẹ, không phải đạo lý này hay sao? Căn tánh của người ô nhiễm nhẹ thì lợi, căn của người ô nhiễm nặng thì độn. Nếu lại suy xét một cách tỉ mỉ hơn, cũng có liên quan tới đời quá khứ. Chúng ta biết được chúng ta trong luân hồi tuyệt đối không phải chỉ đời này, trong đời quá khứ đường nào cũng đều đi qua, mọi người đều giống nhau, không có ngoại lệ. Bạn trong quá khứ cũng từng làm thiên vương, từng làm thiên thần, bạn cũng từng biến thành súc sanh, bạn cũng từng đọa địa ngục, đều giống nhau. Thế nhưng trong sáu cõi, cõi người rất đặc thù, cõi người là máu chốt, sanh lên thiên đường phải trải qua cõi người, đọa tam đồ cũng trải qua cõi người, thoát khỏi tam giới chúng bò-đề cũng ở ngay trong cõi người. Cõi người là máu chốt, là trung tâm. Những thiện tu được, phước tu được ở trong cõi người, đời sau sanh lên cõi trời để hưởng, hưởng phước này có lẽ đổi một chữ thì sẽ thích hợp hơn, tiêu phước. Phước mà bạn tu được, phước báo đó phải tiêu trừ, tại sao phải tiêu trừ? Trong tự tánh không có thứ này, đó là ô nhiễm, đó không phải thanh tịnh. Đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, tội phước đều không phải là thanh tịnh, trong tự tánh không có những thứ này. Cho nên bạn tu bao nhiêu phước báo đó là lên thiên đường để tiêu đi, hưởng phước chính là tiêu phước báo. Bạn làm chuyện bất thiện thì sao? Đó là bạn vào trong tam đồ để tiêu tội nghiệp của bạn, thấy đều tiêu trừ, lại trở về nhân gian, lại trở về nơi này. Nếu bạn gặp được Phật pháp, vậy thì rất khó được, bạn vượt thoát rồi, đây là tình trạng thật sự trong sáu cõi. Khi ở trong cõi người, thực sự là tùy theo ý niệm của chính mình, cõi nào cũng có thể đến, thế nhưng bạn ở trong cõi nào, nghiệp đó của bạn không tiêu thì bạn không thể rời khỏi cõi đó. Đây là căn khí lợi độn không giống nhau.

“Cổ đức nói tam thừa phàm thánh thấy báo thân, hóa thân của Phật, thọ mạng dài hay ngắn, thành Phật lâu hay gần, đều không giống nhau”, đây cũng thực sự là có hiện tượng này. Từ đây có thể biết, câu nói mà Phật giảng là chân thật, “hết thủy pháp từ tâm tướng sanh”, câu nói này quá quan trọng. Chúng ta trong hết thủy cảnh giới, nếu thường có thể đề khởi lên câu nói này, bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài

xoay chuyển, bạn liền chuyển được cảnh giới. Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh, tâm tướng của ai? Tâm tướng của chính mình. Đã là sanh từ tâm tướng của chính mình, thế vì sao không sanh Phật? Sanh Phật bằng cách nào? Niệm Phật liền sanh Phật, niệm niệm là A-di-đà Phật, niệm niệm liền sanh A-di-đà Phật. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép, vị tổ thứ hai của Tịnh tông chúng ta, đại sư Thiện Đạo đời Đường, theo truyện ký ghi chép, lão nhân gia niệm Phật, niệm một tiếng Phật hiệu, trong miệng liền phóng ra một luồng ánh sáng trắng, trong ánh sáng trắng có một đức Phật A-di-đà, mỗi câu đều hiện Phật. Trong truyện ký nói cho chúng ta biết, đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, đó chính là A-di-đà Phật thị hiện cho chúng ta thấy, thị hiện điều gì? “Một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật.” Chúng ta niệm một câu A-di-đà Phật có ánh sáng hay không, có Phật hay không? Có, khẳng định là có. Vì sao không nhìn thấy? Nghiệp chướng của chúng ta chưa tiêu trừ, chính là ánh sáng này, Phật này rất nhạt, người thông thường như chúng ta không thấy được. Đại sư Thiện Đạo niệm Phật, ánh sáng và Phật mọi người đều có thể thấy, tâm của ngài thuần, thuần tịnh thuần thiện, đúng là niệm niệm tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên tướng mà ngài hiện ra rõ rệt như vậy, chính là đạo lý như vậy.

Tam thừa phàm thánh, tam thừa này là Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn, đây là thánh, tam thừa đều là thánh; phàm là phàm phu trong sáu cõi. Chúng ta học Phật, thân Phật mà chúng ta thấy, Phật có báo thân, hóa thân, tuổi thọ dài ngắn, thành Phật lâu gần đều không giống nhau. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện trong thế gian này của chúng ta, thế thọ, tuổi thọ trên thế gian này là 80 tuổi, người Trung Quốc chúng ta tính tuổi mụ là 80 tuổi; người nước ngoài nói tuổi thực, 79 tuổi. Ngài 30 tuổi thị hiện thành đạo, tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sau khi thành đạo bèn bắt đầu dạy học. Dạy cho đến khi ngài viên tịch, 79 tuổi viên tịch. Cho nên thuyết pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội. Chúng ta thấy được, trong sách này viết, thân tướng của Thích-ca Mâu-ni Phật, ứng thân này, ứng hóa thân, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trong kinh ghi chép, thân cao một trượng sáu, thân vàng trượng sáu. Khi chúng ta thấy một trượng sáu, vóc dáng quá lớn, cao gấp đôi người bình thường, không phải vậy, thước đo lường khi đó không dài như vậy. Chúng ta hãy xem [tác phẩm] của đại sư Hoàng Nhất, đại sư Hoàng Nhất nghiên cứu giới luật, ngài có Châu Xích Khảo (khảo cứu về thước đời Chu), thời đó của nhà Chu, ngài đã thực hiện một cuộc khảo sát, đo lường thời nhà Chu, một thước dài bao nhiêu? Xấp xỉ bằng sáu tấc hiện nay của chúng ta, theo thước hiện nay của chúng ta, sáu tấc của thước Trung Quốc (xấp xỉ 20 cm). Đo lường thời xưa và hiện tại không giống nhau. Cho nên chiếu theo cách

này mà nói, Thích-ca Mâu-ni Phật là người rất bình thường, không có gì đặc biệt lắm. Thị hiện tám tướng thành đạo, hợp tình hợp lý, đây là điều chúng ta thường đọc được trong kinh sách.

Hóa thân, điều này cũng rất nhiều. Những năm đầu khi tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng kinh, pháp sư Thánh Nhất nói cho tôi biết, khi đó đại lục vẫn chưa mở cửa, nhóm họ có ba vị pháp sư đi triều bái Bồ-tát Quán Thế Âm. Động Triều Âm ở núi Phổ Đà, nơi đó Bồ-tát thường hiện thân, thành tâm thành ý đến lạy, lễ bái ở cửa động, họ là ba người xuất gia. Ba người kết bạn, ở cửa động lạy nửa tiếng đồng hồ, Bồ-tát Quán Âm đã xuất hiện, ba người đều hoan hỷ. Lúc trở về, ba người liền nói, có thấy hay không? Thấy rồi, ba người đều thấy được. Bạn thấy hình dáng như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được, Bồ-tát có hình dạng giống như Bồ-tát Địa Tạng, đội mũ tỳ-lô, Bồ-tát Địa Tạng đội mũ, kim thân, toàn thân là sắc vàng, họ thấy hình tượng ấy; một pháp sư khác thấy Bồ-tát là Quán Âm Bạch Y giống như chúng ta thường thấy Quán Âm Bạch Y, họ thấy hình dáng này; còn một vị pháp sư nữa thì thấy ngài là người xuất gia, tướng tỳ-kheo. Bạn xem, đó là ba người, cùng lúc lạy Quán Âm Bồ-tát tại động Triều Âm, đều thấy được, hóa thân không giống nhau, thời gian dài ngắn cũng khác nhau. Có người thấy hơn nửa tiếng, tướng không còn nữa, có người thấy mấy phút, đây là duyên phận của mỗi cá nhân không giống nhau. Những sự việc này rất phổ biến, có lẽ chính bản thân chúng ta sẽ đích thân gặp phải.

Chúng ta lại xem tiếp những gì cụ Niệm nói: *“Nay chỉ lấy khoảng thời gian Phật và đệ tử, thầy trò căn cơ và cảm ứng gặp nhau, việc nói và nghe xong xuôi, thì gọi là một thuở nọ.”* Đây là những nhà giảng kinh từ xưa đến nay, chính là những pháp sư này giảng kinh đều chọn cách nói này, tức là giải thích về một thuở nọ, một thuở nọ này chính là thời gian của một hội. Thích-ca Mâu-ni Phật khai thị giảng kinh Vô Lượng Thọ cho chúng ta, giảng viên mãn bộ kinh Vô Lượng Thọ này thì gọi là một thuở nọ. Đây là rất nhiều nhà giảng kinh đều có cách nói như vậy, cho nên bạn xem luận Phật Địa cũng là như vậy, *“nói nghe rất ráo, gọi chung là một thuở nọ”*. Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp, còn chúng ta nghe pháp, ngài giảng xong rồi, chúng ta cũng nghe xong rồi, đây là một thuở nọ. *“Vì vậy trong kinh không nói năm nào tháng nào, mà chỉ lấy chuyện thầy và đệ tử, cơ ứng hòa hợp, việc nói và nghe xong xuôi, gọi là một thuở nọ.”* Cơ ứng, cơ là học trò, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cơ ứng hòa hợp cũng chính là cảm ứng đạo giao. Nói và nghe này liền viên mãn, đây gọi là một thuở nọ.

Tiếp theo lại nói với chúng ta, *“lại nữa, trong kinh không nêu năm tháng, bởi cách tính lịch mỗi nơi không giống nhau”*, cách tính lịch của Ấn Độ và Trung Quốc

khác nhau, dấu ghi chép ngày tháng năm, nhưng người Trung Quốc chúng ta cũng không có cách nào để khảo sát. *“Lại nữa, cách phân định thời gian trên thế giới không giống nhau”*, nếu bạn lại mở rộng phạm vi, hướng về thế giới rộng lớn, hiện nay chúng ta gọi là chênh lệch thời gian, chênh lệch thời gian không giống nhau. *“Một ngày ở trời Tứ Thiên Vương, là 50 năm ở nhân gian”*, trời Tứ Vương, đây là tầng thấp nhất của sáu tầng trời Dục giới, gần với chúng ta nhất, gọi là Tứ Đại Thiên Vương. Thời gian trên cõi trời đó với thời gian trên trái đất này của chúng ta khác biệt rất lớn, một ngày của họ bằng 50 năm nhân gian của chúng ta; trời Đao-lợi lại tăng gấp đôi, người Trung Quốc gọi trời Đao-lợi là Ngọc Hoàng Đại Đế, một ngày trên trời Đao-lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta; lại lên cao hơn nữa, lại tăng thêm gấp đôi, một ngày trên trời Dạ-ma bằng 200 năm của nhân gian; một ngày trên trời Đâu-suất, chính là đạo tràng của Bồ-tát Di-lặc, một ngày ở đó bằng 400 năm của nhân gian. Cho nên từ trời Đâu-suất thấy con người rất đáng thương, chỉ là 1/4 của một ngày, sáu tiếng đồng hồ, khi con người sống được 100 tuổi, họ ở đó nhìn thấy, ở nơi đó của họ chỉ là sáu tiếng, chưa tới nửa ngày. Cho nên nói thời gian không nhất định.

“Hơn nữa khoa học hiện đại chứng minh”, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học khoa học, *“mặt trời xoay quanh tâm của hệ ngân hà một vòng (tức là một năm trên mặt trời)”*, một vòng này gọi là một năm, chính là năm mặt trời, một năm mặt trời là bao nhiêu của trái đất chúng ta? *“Trương đương với hai vạn vạn năm thời gian trên trái đất”*, là 200 triệu năm, mặt trời xoay quanh ngân hà một vòng, một năm của mặt trời là 200 triệu năm của nhân gian. *“Vậy thì thời gian tùy thuộc tốc độ chuyển động của vật thể mà thay đổi, vốn chẳng phải là cố định. Vì thế trong kinh nói một thuở nọ là sát với thực tế nhất.”* Một thuở nọ, thực sự nói được quá hay, một thuở nọ này là gì, rốt cuộc giải thích như thế nào? Hiện nay chúng tôi đã hiểu. Chúng tôi hiểu rõ ý của Phật, chính là một niệm trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ niệm mà Bồ-tát Di-lặc đã nói, đó gọi là một thuở nọ. Hết thấy mọi hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều là tướng hư ảo tích lũy liên tục của ý niệm, cho nên nói một thuở nọ quá chính xác, quá chân thật. Một niệm này là một phần 320 ngàn tỷ của khảy ngón tay, nó không phải là giây; nếu là giây, giây hãy còn dài, đây là một khảy ngón tay.

Chúng ta lại xem tiếp bên dưới, đoạn tiếp theo, *“Phật là chủ thành tựu”*, chủ này chính là chủ tịch đại hội, chủ giảng trong giảng đường, ở đây chúng ta dùng chủ giảng thì mọi người dễ hiểu. Bởi vì giáo học của Phật, lão nhân gia là chủ giảng. *“Phật là tông chủ của hết thấy chúng sanh, nên gọi là chủ”*, ý nghĩa của chữ tông này, ở Trung Quốc thông thường nói có ba ý nghĩa, thứ nhất là chủ yếu, ý nghĩa thứ

hai là quan trọng, ý nghĩa thứ ba là tôn kính. Cho nên chúng ta dùng ba ý nghĩa này để nói về Phật giáo, giáo dục của Phật-đà là gì? Giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật trong thế gian này là giáo dục chủ yếu, là giáo học quan trọng, là giáo hóa tôn kính. Đây là bản thân của Phật xưng là tông giáo, cùng với hàm nghĩa bao hàm trong danh từ của tôn giáo này của chúng ta hiện nay không có liên quan. Bản thân của Phật xưng là tông giáo, bởi vì nó dạy học có hai loại phương pháp hoàn toàn khác nhau, gọi là tông môn và giáo hạ, chính là thiên tông, phương pháp giáo học của Thiên tông và chín tông khác đều không giống nhau, chín tông khác gọi là giáo hạ, giống như trong trường học, là nói đối với ai? Nói đối với người có độn căn. Trong Phật pháp thường nói là nói đối với người trung hạ căn, đây là hạng người chiếm tỉ lệ nhiều nhất, nên phải dùng giáo, giáo là dạy học trong thời gian dài. Cho nên đề xướng “thâm nhập một môn, huân tu dài lâu”, người trung hạ căn. Đối với người thượng thượng căn, thông minh tuyệt đỉnh, thiên tài, họ không cần phải phiền phức như thế, họ có năng lực, đốn ngộ.

Cho nên đốn ngộ thực tế mà nói, họ ngộ bằng cách nào? Buông xuống liền khai ngộ, điều này Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh. Chúng ta đều có thể ghi nhớ, cũng đều có thể nói ra vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, ba thứ này, bạn có thể đốn xả, vừa buông xuống liền khai ngộ ngay. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở dưới cây bồ-đề, đêm thấy sao mai, đó chính là lúc triệt để buông xuống, liền đại triệt đại ngộ. Đại sư Huệ Năng trong thất phương trượng của Ngũ tổ, nghe đến “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, ngài liền buông xuống, liền khai ngộ, một ngộ hết thảy ngộ. Hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, không có pháp nào không thông đạt, không có pháp nào chướng ngại, đó gọi là thật sự khai ngộ. Vẫn còn một pháp không hiểu rõ, vẫn còn một pháp không thông đạt, vậy chưa khai ngộ, đó không phải là triệt ngộ. Cho nên ngộ có triệt ngộ, có đại ngộ, có tiểu ngộ, cấp bậc này rất nhiều. Người độn căn, độn căn là tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ, dần dần tiến lên, thời gian này rất dài. Làm sao để ngộ? Hãy nhớ là buông xuống. Không buông xuống, học cách nào cũng không ngộ.

Sự khai ngộ này không có liên quan gì với có học hay không, đây là lời của đại sư Huệ Năng nói với tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng được ghi chép trong Đàn kinh. Do vậy có thể biết, chẳng liên quan đến việc chúng ta học tập kinh giáo nhiều hay ít, không có mối quan hệ gì. Thường hay khai ngộ, bởi vì họ chú trọng ở buông xuống, một môn là có lực nhất, dễ buông xuống. Học rất nhiều pháp môn, trái lại sẽ khó khăn, không dễ gì buông xuống, dễ biến thành học thuật, biến giáo huấn của Phật-đà

thành Phật học, biến thành một loại học thuật, không được thọ dụng. Thật sự được thọ dụng, là phải lấy được học vị trong Phật môn, buông xuống chấp trước, bạn liền chứng quả A-la-hán, đạt được Chánh giác; buông xuống phân biệt, bạn chính là Bồ-tát, cái bạn đạt được là Chánh đẳng chánh giác; buông xuống khởi tâm động niệm, bạn chính là Phật-đà, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những lời như vậy, Phật đã giảng rất nhiều trong kinh điển Đại thừa. Chúng ta phải thường thể hội trong tâm, bạn liền biết được phải tu hành ra sao, giúp chính mình đắc định, điều này vô cùng quan trọng, đắc định là tam-muội. Chúng ta tu pháp môn niệm Phật, đắc niệm Phật tam-muội, đối với việc vãng sanh của chúng ta có lợi ích to lớn. Chưa đạt được niệm Phật tam-muội, vãng sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư; nếu đắc tam-muội, liền sanh vào cõi Phương tiện hữu dư; nếu khai ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, không giống nhau. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật, A-di-đà Phật, cùng các vị tổ sư Bồ-tát qua các thời đại, hết lòng hết dạ nói lời chân thật, dạy chúng ta thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Nếu bạn học tập như vậy, trong một đời này của bạn chắc chắn thành tựu. Thành tựu này chính là vãng sanh, vãng sanh thật sự là thành tựu, vãng sanh thật sự là một đời thành Phật. Một lòng một dạ, tâm của họ chính là định, lan man quá nhiều, tâm luôn xao động, luôn là không định lại được, điều này chúng ta thử thực nghiệm thì sẽ biết. Bạn cùng lúc học nhiều pháp môn, tâm bạn sẽ không thể định, còn thời gian dài học một pháp môn, tâm là định. Trì giới giúp bạn đắc định, cho nên trì giới cực kỳ quan trọng, không thể xem nhẹ.

Tiếp theo nói, *“lại nữa trong sáu loại thành tựu, chủ thành tựu là quan trọng nhất”*, đây là điều quan trọng nhất. Phật là người chủ giảng, chủ giảng trong buổi học, không có ngài thì những loại thành tựu khác không có tác dụng gì? Cho nên thành tựu này quan trọng hơn so với bất cứ thứ gì. Tiếp theo lại giải thích cho chúng ta biết chữ “Phật”, chữ này rất quan trọng, xã hội hiện tại đối với Phật này sanh hiểu làm nghiêm trọng, hiểu lầm này đã chướng ngại biết bao nhiêu người bỏ lỡ cơ hội tốt đẹp đến như vậy ngay trước mặt trong một đời này. Bởi vì cơ hội này từ mặt lợi ích nhỏ nhất mà nói, nó có thể giúp bạn khỏe mạnh sống lâu, Phật pháp, nó có thể giúp bạn thăng quan phát tài, nó có thể giúp bạn phá mê khai ngộ, tăng trưởng trí tuệ. Những thứ nhân gian chúng ta cần đến, nó có thể giúp được, thật sự có thể giúp, một chút cũng không giả. Khi tôi mới học Phật, thầy nói cho tôi biết, “trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng”. Bất luận bạn cầu cái gì, bạn xem, bạn cầu thành Phật đều có thể làm được, cầu phú quý trong trời người đó gọi là lông gà vỏ tỏi, quá dễ dàng. Thầy nói, trong kinh Phật có căn cứ lý luận để cầu, có đạo lý để cầu, có phương pháp để cầu,

như lý như pháp thì không có gì không cầu được. Bạn cầu, cầu rồi nhưng không được, không có cảm ứng, đó là do nguyên nhân gì? Bạn không như pháp, không như lý, không như pháp. Như lý như pháp, nhưng cầu không được thì đó là nghiệp chướng của bạn rất nặng. Chỉ cần sám trừ nghiệp chướng, những cảm ứng mà bạn mong cầu sẽ lập tức hiện tiền, đây là thật, không phải giả. Từ trên nguyên lý mà nói, đây là nguyên lý vĩnh hằng không thay đổi trong kinh Phật, hết thầy pháp từ tâm tướng sanh, điều này một chút cũng không giả. Đạo lý này, hiện nay ngay cả nhà lượng tử lực học đã phát hiện được. Tôi tin tưởng khoa học lượng tử trong 3 đến 5 năm nữa sẽ rất phổ biến, điều này đối với nhân loại thật sự có hữu ích, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết được nhiều vấn đề.

Phật dạy chúng ta, người hiện nay đều cầu tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, đây là những điều mọi người mong cầu, trong nhà Phật có phương pháp. Tôi biết phương pháp này là vào năm tôi bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi, lúc ấy tôi 26 tuổi. Trong mệnh này của tôi rất khổ, là số mệnh nghèo hèn, nghèo là không có của cải, hèn là không có địa vị xã hội, nghèo hèn đến tột cùng. Thầy dạy tôi thoát nghèo thoát hèn, muốn thoát khỏi nó, dùng phương pháp gì? Đây chính là đang dạy tôi, “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”. Tiền của từ đâu mà có? Tiền của là quả báo, quả ắt có nhân. Nhân là gì? Nhân là bố thí tài, xả tài được phước. Trong mệnh này của tôi là mệnh nghèo hèn, lấy đâu ra tiền tài? Đời sống vô cùng khốn khó, gần như tự lo cho mình còn không xong, tiền đâu mà đi bố thí? Thầy hỏi tôi: Một xu có hay không? Một xu vẫn còn được. “Một đồng được hay không?” Một đồng cũng rất miễn cưỡng, vẫn có thể, chứ nhiều hơn thì không được. Thầy dạy tôi, “anh hãy bắt đầu từ một xu một đồng, phải dưỡng thành cái tâm bố thí, thường có lòng giúp đỡ người khác”. Sau này tôi còn hiểu ra rằng, tôi không có tiền thì tôi làm công quả. Công quả là bố thí nội tài, phước báo đó còn lớn hơn. Tiền tài là ngoại tài, ngoại tài nhiều hơn đi nữa nhưng phước báo không lớn; nội tài phước báo lớn. Tôi dùng thể lực của tôi, dùng thời gian của tôi, dùng trí tuệ của tôi để phục vụ đại chúng, đây đều gọi là bố thí nội tài, đều thuộc bố thí tài, đạt được tiền của. Thầy dạy rồi, tôi liền thật làm. Thông minh trí tuệ là quả báo, nhân là gì? Nhân là bố thí pháp. Pháp là gì? Những gì tôi biết, những gì tôi hiểu, hoan hỷ truyền dạy cho người khác, vui vẻ dạy người khác, người khác không biết thì tôi dạy cho họ, đây gọi là bố thí pháp. Quả báo của bố thí pháp chính là tăng trưởng thông minh trí tuệ.

Loại thứ ba gọi là bố thí vô úy, quả báo được khỏe mạnh sống lâu. Vô úy là gì? Giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn rời khỏi lo sợ hãi hùng, đây là bố thí vô úy. Đặc biệt là khi bệnh khổ, khi bị bệnh cần người giúp đỡ, khi gặp nguy cấp cần người

giúp đỡ, gặp phải người khác có khó khăn thì giúp một chút, điều này được khỏe mạnh sống lâu. Điều quan trọng nhất trong đời sống hàng ngày, không sát sanh, không ăn thịt. Đây là gì? Đây là bố thí vô úy, bạn không tổn hại chúng sanh. Điều tích cực, đó là phóng sanh. Phóng sanh là cứu mạng, một con cá, một con tôm, chúng cũng là một mạng sống, bạn có thể giúp chúng sống thêm vài ngày, chúng rất cảm ơn bạn. Quả báo được khỏe mạnh sống lâu. Tôi tiếp nhận lời giáo huấn của thầy, cho nên bạn thấy tôi bắt đầu học tập chưa đầy nửa năm, tôi liền ăn chay trường. Tại vì sao? Vì chính tôi biết tuổi thọ của tôi không dài, rất nhiều người xem tướng đoán mệnh cho tôi, nói tôi sống không quá 45 tuổi. Tôi tin tưởng, tôi liền tự ấn định tuổi thọ của chính mình là 45 tuổi, học Phật đến 45 tuổi nhất định phải có thành tựu, sau 45 tuổi sẽ không còn nữa. Cho nên ba loại bố thí này tôi liền học tập rất hết lòng. Dầu khó khăn thế nào, tâm bố thí là thật tâm, thật làm. Hiệu quả vô cùng rõ rệt, là sự thật, từ khi phát cái tâm này, một đồng một xu đi bố thí, sau hai ba năm thì thu nhập liền tăng hơn nhiều, có hiệu quả. Có nhiều hơn thì bố thí nhiều hơn, càng thí càng nhiều, một chút cũng không giả, mình chứng những điều đức Phật nói trong kinh là thật.

Bố thí pháp, học kinh giáo. Lên đài giảng kinh thì ba loại bố thí đầy đủ, giảng kinh cần thể lực, cần thời gian, cần tinh thần, đây là gì? Bố thí nội tài; điều giảng với mọi người đây là kinh điển Phật pháp, gọi là bố thí pháp; bạn thật sự nghe hiểu kinh điển, học hiểu rồi, bạn có thể tiêu trừ hết tất cả khổ nạn, là bố thí vô úy. Cho nên lúc đó thầy khích lệ tôi giảng kinh, lên đài giảng kinh. Khi thầy khích lệ tôi, tôi sợ hãi, tôi nói tôi đến Đài Trung là để nghe kinh, theo thầy học tập, tôi không dám lên đài giảng kinh. Tôi còn nghe nói, trong cửa Phật có một truyền thuyết, nói sai một chữ phải đọa làm thân chồn hoang 500 đời, bị làm cho hoảng sợ, làm sao dám giảng? Cuối cùng vẫn là nghe theo thầy. Thầy nói điều ấy là thật, nói sai một chữ đọa làm thân chồn hoang, công án này không phải giả, mà là thật. Thế nhưng thời xưa giảng kinh, phải chứng quả mới có thể giảng kinh, không chứng quả không thể giảng kinh. Cho nên cổ thánh tiên hiền Trung Quốc làm chú giải cho kinh đều là người chứng quả, không phải là người phạm. Nhưng trong thời đại hiện nay, không những người chứng quả không có, mà người khai ngộ cũng không có. Chúng ta không phát tâm giảng, Phật pháp này sẽ bị diệt mất trong đời này. Thầy nói ra lời này, lời này nghiêm trọng rồi, vậy làm cách nào đây? Chúng ta nhất định phải phát tâm cứu vãn Phật giáo, vậy bạn nhất định phải phát tâm học giảng kinh. Giảng bằng cách nào, chính mình chưa khai ngộ! Giảng chú giải của người xưa. Vậy chúng ta giảng sai là do cổ nhân chú giải sai, họ chịu trách nhiệm, chúng ta không lãnh trách nhiệm. Điều này tức thời

đã thức tỉnh chúng tôi, có nghĩa là chú giải của người xưa là văn ngôn văn, chúng ta phiên dịch văn ngôn văn thành văn bạch thoại, điều này chúng tôi có thể làm được. Nếu chúng ta đối với văn ngôn văn có khó khăn, các pháp sư cận đại hiện nay có chú giải bằng văn bạch thoại, chúng ta dùng những bản này. Thầy chỉ định chú giải của những vị nào có thể đọc, tại vì sao? Họ có tu, thật sự có tu hành, không nói lời tùy tiện. Thầy chỉ định tôi xem, chú giải của pháp sư Đế Nhân, chú giải của pháp sư Đàm Hư, chú giải của pháp sư Viên Anh, chú giải của pháp sư Hưng Từ, liệt kê ra có bảy, tám cái, những thứ của các pháp sư này, bạn đi xem thì chẳng có gì sai cả. Chúng tôi từ con đường này mới phát khởi tâm, học giảng kinh, do đó không rời khỏi chú giải của người xưa.

Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm theo hai vị thầy, một vị là Thanh Lương, một vị là cư sĩ Lý Thông Huyền, Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, Hợp Luận của Lý Thông Huyền, tôi tham khảo hai bản chú giải này để giảng. Lần này chúng tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn dùng bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi vô cùng cảm tạ ngài, đã soạn chú giải cho bộ kinh này hay đến như vậy, thật khó được! Tôi và ngài đến lúc tuổi già mới gặp nhau, lúc ấy ngài đã hơn 70 tuổi, tôi ngoài 60, người đầu tiên xưng tôi là lão pháp sư chính là ngài. 60 tuổi chính là người già, tôi đã hơn 60 tuổi rồi, ở Bắc Kinh gặp ngài, ngài đều bảo học trò gọi tôi là lão pháp sư. Viết bộ chú giải này không dễ dàng, ngài mang trong mình bệnh nặng, ngày đêm không ngủ không nghỉ để hoàn thành bản chú giải này, tôi nhìn thấy vô cùng cảm động. Sau khi sách hoàn thành, ngài muốn tôi viết cho ngài một lời tựa, tôi cũng đã làm theo như vậy. Trong bản chú giải này, quý vị đều xem thấy. Cho nên tôi giảng lần này là kỷ niệm ngài, tôi cũng đặc biệt treo hình lão nhân gia ở bên đây. Khi vãng sanh, khoảng thời gian đó đại khái chừng nửa năm, ngài chỉ một câu Phật hiệu, một ngày niệm 140.000 câu Phật hiệu, ngài đến thế giới Cực Lạc rồi. Sau khi hoàn thành bộ chú giải này, ngài thật sự buông xuống hết thảy. Ngài học rất nhiều, ngài từng học qua thiền, học thiền với lão hòa thượng Hư Vân, cũng học mật, tông môn giáo hạ ngài đều nghiên cứu đến, tới lúc lâm chung hết thảy đều buông xuống, một câu A-di-đà Phật niệm đến cùng. Điều này có liên quan đến thầy của ngài, thầy của ngài là cư sĩ Hạ Liên Cư. Cư sĩ Hạ Liên Cư cũng là thông tông thông giáo, cuối cùng khi ra đi là một câu Phật hiệu, nhất tâm chuyên cầu Tịnh độ.

Tôi theo thầy Lý mười năm, nói thật ra thì thầy cũng là tông giáo hiển mật đều thử qua, thầy dạy tôi đừng lãng phí thời gian, hãy thâm nhập một môn, chuyên tu Tịnh độ, quãng thời gian thử qua kia quả thật là lãng phí. Bạn xem, đến cuối cùng thật sự hữu dụng, vẫn là một câu Phật hiệu, giúp thầy vãng sanh. Từ đó có thể biết,

người thật sự vãng sanh với phẩm vị cao là người thế nào? Ông lão bà cụ ở thôn quê, chuyện gì họ cũng đều không biết, cái gì cũng chưa từng học qua, chỉ là một câu A-di-đà Phật, niệm suốt ngày từ sáng đến tối. Khi ra đi, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, biết trước ngày giờ, không bị bệnh, thật quá tuyệt vời! Cho nên thầy Lý thường hay nói, học ngu, bản thân muốn học ngu, mấy mươi năm học không giống! Ngu nhưng không ai bằng, người xưa nói câu này hết sức có đạo lý. Thông minh, tự cho mình là thông minh, không bằng bà cụ ở nông thôn, bà cả đời nhất tâm một môn, bà vãng sanh phẩm vị cao. Bạn thấy người học trò làm nghề vá nôi, chuyện này rất nhiều người biết, trình độ và thành tựu của ông thợ vá nôi, pháp sư Đệ Nhàn nói: Những vị phương trượng trụ trì trong các đạo tràng lớn nổi tiếng đương thời đều chẳng bằng ông, đại pháp sư giảng kinh dạy học cũng không bằng ông. Bạn xem ông ấy không sanh bệnh, biết trước ngày giờ, đứng mà ra đi, sau khi chết vẫn đứng sừng sững ba ngày, có vị pháp sư giảng kinh nào, phương trượng trụ trì nào có thể sánh bằng ông? Ông chỉ là niệm một câu A-di-đà Phật ba năm, thời gian không hề dài, là tấm gương tốt!

Khoảng 40 năm trước, lúc Phật Quang Sơn vừa mới khai sơn, lập một Phật học viện, pháp sư Tinh Vân tìm tôi, tôi dạy mười tháng ở đó, đảm nhiệm chức chủ nhiệm giáo vụ. Có một ngày nọ, có một người thợ làm công nói cho tôi biết, ở quê họ, quê của họ thuộc vùng nông thôn Đài Nam, hàng xóm có một bà cụ, cái gì cũng không biết, con dâu của cụ hiểu Phật pháp một chút. Bà cụ lạy thần, lạy Phật, cái gì cũng lạy. Cưới cô con dâu ấy về, nàng dâu khuyên bà đừng đi khắp nơi lạy, hãy lập Phật đường trong nhà chuyên niệm A-di-đà Phật. Mẹ chồng này nghe lời nàng dâu, liền thật làm, đã niệm ba năm, đứng mà vãng sanh. Người làm công này kể cho tôi biết, là chuyện thật, một chút cũng không giả, chính mắt nhìn thấy, ba năm. Phẩm vị của những người vãng sanh này tuyệt đối không phải là vãng sanh bậc hạ, phẩm vị vãng sanh, giống với loại thành tựu này khẳng định là bậc thượng, không phải là trung hạ. Ra đi tự tại, tiêu dao đến như vậy, những người này thị hiện cho chúng ta xem.

Một chuyện gần nhất, mấy năm trước, có lẽ là bốn, năm năm trước, Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển, một người trẻ tuổi ba mươi mấy tuổi, anh phát nguyện làm thực nghiệm: tôi bé quan niệm Phật ba năm thử coi có thành tựu hay không. Mỗi ngày một bộ kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản hội tập, thời gian còn lại thấy đều niệm A-di-đà Phật. Tuân theo phương pháp lão hòa thượng Đệ Nhàn đã dạy ông thợ vá nôi, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, không phân biệt ngày hay đêm, mệt rồi thì đi nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi lại niệm tiếp. Anh ta phát tâm niệm ba năm, niệm tới 2 năm 10

tháng, còn thiếu 2 tháng nữa mới hoàn mãn, anh đã ra đi. Biết trước ngày giờ, niệm 2 năm 10 tháng đã thành công, vãng sanh rồi. Đây là Hương Tiểu Ly hộ trì. Hương Tiểu Ly thật sự đã tiễn đưa một người về thế giới Cực Lạc, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát Đại Từ nói cho chúng ta biết, bạn có thể giúp đỡ được hai người vãng sanh, vậy thì công đức đó vượt hơn chính mình niệm Phật. Vì sao bạn có thể vãng sanh? Đến lúc bạn lâm chung, họ sẽ theo A-di-đà Phật cùng đến tiếp dẫn bạn. Đây chính là minh chứng công đức giúp người vãng sanh chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên chữ Phật này cần phải giảng cho rõ ràng, phải giảng cho tường tận, là thật sự có chuyện này, chắc chắn không phải mê tín.

Về bốn ý của chữ Phật, chúng ta hãy xem đoạn này, “*Phật, tiếng Phạn là Phật-đà*”, trong rất nhiều kinh điển, phía sau còn có một chữ, Phật-đà-da, đây là tiếng Phạn, “*nay chỉ nói Phật, lược bớt văn vậy*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, không thích rườm rà, lược bớt âm cuối, Phật-đà-da, chỉ lưu lại một chữ Phật, hai chữ ở phía sau đều lược bớt, lược bỏ đi. “*Dịch sang tiếng Hoa thì là giác giả. Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.*” Chữ này ý nghĩa là gì? Ý nghĩa của giác ngộ. Giác giả chính là người giác ngộ, cái gì gọi là giác ngộ? Một là tự giác, chính mình giác ngộ; thứ hai là giác tha, giúp cho người khác giác ngộ; thứ ba, tự giác giác tha đạt tới viên mãn. Cái gì gọi là viên mãn? Minh tâm kiến tánh thì viên mãn, là cách nói này. Nếu như giác mãn này là hết thấy chúng sanh đều giác ngộ, nhưng rất nhiều chúng sanh vẫn chưa giác ngộ, vậy thì làm sao bạn có thể thành Phật? Cho nên nó không phải ý nghĩa này. Tại sao gọi là giác tha? Giác tha giúp đỡ tự giác. Người Trung Quốc nói “*dạy và học cùng tiến bộ*”, dạy học thật sự là giác ngộ. Có rất nhiều thứ chính mình không biết, nhưng trong khi dạy học, khi cùng các đồng học người hỏi người đáp, trí tuệ liền khởi lên, liền hiểu rõ, cho nên dạy và học cùng tiến bộ. Trong dạy học cũng có thể đắc tam-muội, cũng có thể bỗng nhiên đại ngộ. Cho nên viên mãn này là minh tâm kiến tánh, như vậy liền viên mãn; chưa đạt đến minh tâm kiến tánh, vậy vẫn là Bồ-tát, minh tâm kiến tánh liền thành Phật.

“*Tự giác khác với bất giác của phàm phu*”, tự giác này là giai đoạn nào? A-la-hán. A-la-hán thật sự tự giác rồi, cũng chính là nói buông xuống chấp trước đối với hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian, đây là tự giác rồi. Bạn chưa buông xuống, bạn học nhiều đến đâu, giảng nhiều đến đâu, trước tác đầy mình, bạn vẫn là bất giác, bạn không thoát khỏi sanh tử luân hồi. Người tự giác, họ thoát khỏi sáu đường, đây thật sự tự giác rồi. Phàm phu, phàm phu trong sáu đường dẫu sanh lên trời Phi Tướng Phi Tướng, chính là tầng cao nhất trong 28 tầng trời, vẫn là không thoát khỏi sáu đường, không tính là giác ngộ. Phàm phu là chỉ chúng sanh trong sáu đường. “*Giác*

tha khác với độc giác của Nhị thừa”, đây là Bồ-tát; Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, cũng chính là A-la-hán và Bích-chi Phật, tâm lượng của họ không lớn, chỉ cầu tự giác; giác tha cũng làm, nhưng không chủ động dạy người, có người theo họ học tập, họ hoan hỷ thì họ cũng dạy bạn, họ không hoan hỷ thì họ không màng đến bạn, đó là nói về duyên phận, không giống như Bồ-tát. Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh thì bình đẳng giáo hóa, làm bạn không thỉnh của chúng sanh, chúng sanh không tìm ngài, ngài chủ động tìm người đến, đến dạy bạn, là chủ động. Hoan hỷ giúp đỡ người khác, đây là Bồ-tát. *“Giác mãn khác với đang tu nhân của Bồ-tát”*, mãn là minh tâm kiến tánh, đã viên mãn, họ có thể buông xuống khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm gọi là vọng tưởng, không khởi tâm không động niệm, vọng tưởng buông xuống, vọng tưởng buông xuống thì trở về tự tánh, liền minh tâm kiến tánh, đây chính là thành Phật, cho nên gọi là viên mãn. Bồ-tát thì sao? Bồ-tát vẫn đang tu học, vẫn chưa đạt đến viên mãn. Cho nên Bồ-tát chỉ là buông xuống phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa có buông xuống. Buông xuống khởi tâm động niệm thì thành Phật ngay.

“Ba giác đều viên mãn, tôn quý nhất trong các thánh, nên gọi là Phật”, cho nên Phật là người giác ngộ viên mãn, giác giả này là giác ngộ viên mãn, là ý nghĩa này. Cho nên ngài không phải là thần, ngài cũng không phải là tiên, ngài là người, người nào vậy? Là chính mình. Bản thân chúng ta đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian không còn chấp trước nữa, biết được “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, thật sự có thể buông xuống, bạn chính là tự giác. Người tự giác, ở Ấn Độ thì người ta xưng bạn là A-la-hán, A-la-hán đã tự giác; buông xuống phân biệt, không những không chấp trước, hết thảy pháp ngay cả tâm phân biệt cũng không còn nữa, người này chính là Bồ-tát; không những không phân biệt, ngay cả khởi tâm động niệm cũng không còn nữa, tâm địa thật sự trở về thanh tịnh bình đẳng giác, người này thành Phật rồi. Cho nên Phật là chính mình, không phải ai khác. Phật, Bồ-tát, A-la-hán là ba danh xưng học vị trong Phật giáo, mỗi người đều có thể đạt được những học vị này, bạn thật sự hạ quyết tâm, ngay trong một đời này, phân biệt chấp trước thảy đều buông xuống, bạn liền thành Phật. Không phải người khác, không liên quan gì đến người khác. Người khác thành Phật, liên quan gì đến mình? Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học là hy vọng chính chúng ta thành Phật, không phải là đi lễ bái Phật đó của ngài, lễ bái Phật đó của ngài thì ngài sẽ lắc đầu, bạn đến tìm ta để làm gì? Bạn sai rồi. Sau khi bạn hiểu rõ thì phải chính mình hạ công phu, chính mình thật sự buông xuống, chuyện này cùng với học hay không học không có liên quan, buông xuống là được. Học mà không thể buông xuống, liền biến thành nhà Phật học. Đây

là những học giả trong cửa Phật thời nay, thời xưa không hề có, không có cái danh xưng này. Người xưa đều là thật làm, bạn có thể buông xuống bao nhiêu thì linh tánh của bạn sẽ được nâng cao lên bấy nhiêu. Bạn không thể buông xuống, vậy tập khí phiền não này sẽ khiến bạn đọa lạc xuống dưới; bạn có thể buông xuống, bạn sẽ được nâng cao lên, đạo lý chỉ như vậy. Cho nên ba loại giác, tự giác giác tha viên mãn rồi, đã viên mãn, cho nên là tôn quý nhất trong các thánh, các thánh này, từ Tu-đà-hoàn chính là thánh nhân. Tu-đà-hoàn đến A-la-hán có tám cấp bậc, Bồ-tát từ địa vị Sơ tín tới Phật có 52 cấp bậc, đó đều gọi là thánh nhân. Trong nhiều vị thánh nhân như thế, ngài có địa vị cao nhất, được gọi là Phật, tôn quý nhất trong các thánh.

“Lại gọi là trí giả, trí tức là nghĩa của giác”, đây là trí tuệ, Phật có trí tuệ. *“Trí không gì không biết, gọi là đặc nhất thiết chủng trí, chính là nghĩa của giác mãn”*, cái mà A-la-hán chứng đắc là nhất thiết trí, cái mà Bồ-tát chứng đắc là đạo chủng trí, cái mà Phật chứng đắc gọi là nhất thiết chủng trí, đây là trí tuệ đạt tới rốt ráo viên mãn, không gì không biết. Bồ-tát còn có chỗ không biết, A-la-hán cũng thế, Phật thì không gì không biết. Phật là ai? Chính mình. Chính mình thật sự buông xuống hết thấy vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn liền khế nhập cảnh giới này. *“Ở trong kinh này, chữ Phật ở đây, tức là chỉ cho Đại ân từ phụ, Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.”* Trong bộ kinh này, Phật ở đây là ai? Người giảng bộ kinh này là Thích-ca Mâu-ni Phật, không phải ai khác. Đặc biệt chỉ ra trong bộ kinh này, Thích-ca Mâu-ni Phật đại biểu ý nghĩa gì. Hôm nay chúng ta đã hết thời gian, học tới chỗ này, ngày mai tôi sẽ giới thiệu Thích-ca Mâu-ni Phật với quý vị.